

NỘI DUNG ÔN TẬP
KIỂM TRA HỌC KỲ II - KHỐI 10 - NĂM HỌC 2022 - 2023

Stt	Môn	Hình thức – Thời lượng	Nội dung	Vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý
1	Toán	-Tự luận 100% -Thời gian 90 phút.	Đại số: (6 điểm=4TH +1VD thấp, 1 VD cao) Giải Pt chứa dấu căn ($\sqrt{A} = \sqrt{B}$, $\sqrt{A} = B$), bài toán thực tế giải phương trình, bất phương trình liên quan đến cạnh hoặc góc của tam giác (VDC), Bài toán đếm có sử dụng quy tắc cộng hoặc quy tắc nhân; bài toán đếm có sử dụng chỉnh hợp, tổ hợp, hoán vị; khai triển nhị thức Niu tơn, tìm hệ số của x^k của nhị thức Niu tơn (bậc nhỏ hơn 6); bài toán thực tế liên quan chỉnh hợp, tổ hợp, (VDT); Bài toán tính xác suất của biến cố. Hình học:(3 điểm TH và 1 điểm VD) Viết pt đường thẳng, đường tròn, tiếp tuyến của đường tròn; viết PTCT của 3 đường conic; tìm các yếu tố của 3 đường conic; câu vận dụng tổng hợp về đường thẳng-đường tròn-elip (VD).	
2	Văn	-Trắc nghiệm: 6 câu (từ câu 1 đến câu 6, mỗi câu là 0,5 điểm) -Tự luận: 2 câu (mỗi câu là 1,0 điểm) -Thời lượng: 90 phút	+ Luận đề, luận điểm, lý lẽ, bằng chứng + Bối cảnh lịch sử văn hóa, xã hội + Mục đích, quan điểm người viết + Yếu tố biểu cảm,...	- Đọc hiểu văn bản nghị luận ngoài SGK - Gồm 8 câu hỏi - Theo các mức độ:

Stt	Môn	Hình thức – Thời lượng	Nội dung	Vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý
			+ Giải thích ý nghĩa từ ngữ, hình ảnh, câu văn, luận điểm,... + Xác định nội dung, chủ đề, thông điệp thể hiện trong văn bản. + Trình bày suy nghĩ, quan điểm của bản thân về vấn đề được nêu lên từ văn bản/ văn bản mở rộng/ từ thực tế cuộc sống,... * Làm văn: - Dạng đề: Viết văn bản nghị luận phân tích đánh giá chủ đề/ nhân vật / một vấn đề được nêu lên trong tác phẩm truyện.	-Nhận biết - Thông hiểu - Vận dụng
3	Lý	- Trắc nghiệm 12 câu (3 điểm) - Tự luận: 4 câu (7 điểm) - Thời lượng: 45 phút	Chương 5, 6, 7, 8 (đến hết bài Động lực học của chuyển động tròn. Lực hướng tâm)	- Câu hỏi vận dụng kiến thức vật lý vào đời sống. - BT định luật bảo toàn cơ năng, định lý động năng. - BT định luật bảo toàn động lượng. - BT chuyển động tròn đều, lực hướng tâm.
4	Hóa	-Trắc nghiệm30% -Tự luận % 70 -Thời lượng: 45 phút	a/ Trắc nghiệm - Nội dung theo các chủ đề: + Phản ứng oxi hóa-khử và ứng dụng. + Năng lượng hóa học. + Tốc độ phản ứng, các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng. + Halogen, hidrogen halide và muối halide.	

Stt	Môn	Hình thức – Thời lượng	Nội dung	Vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý
			b/ Tự luận - Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng. - Chứng minh tính chất, giải thích hiện tượng liên quan đến chủ đề halogen, hydrogen halide và muối halide. - Tính biến thiên entanpy của phản ứng cháy (ga, metan, ancol) theo năng lượng liên kết hoặc nhiệt tạo thành. - Tính Tốc độ trung bình, xác định tốc độ khi thay đổi nồng độ, xác định tốc độ khi thay đổi nhiệt độ theo Vanhoeff. - Chuỗi phản ứng, bài toán Halogen, hydrogen halide, muối halide, bài toán thực tế.	
5	Sinh	- Trắc nghiệm 100% - Thời lượng: 45 phút	Mức 1 (4,0 điểm) - Trình bày được khái niệm đồng hóa dị hóa. - Khái niệm, vai trò, cơ chế của quang hợp. - Mô tả được chu kì tế bào. - Nêu được khái niệm sơ lược về công nghệ tế bào ở thực vật và động vật và một số phương pháp nghiên cứu vi sinh vật - Trình bày được đặc điểm chung của vi sinh vật - Nêu được các nhóm vi sinh vật và các kiểu dinh dưỡng của chúng - Trình bày khái niệm và cấu tạo của virus, nêu tóm tắt được chu kì nhân lên của virus trong tế bào chủ - Trình bày được cơ chế gây bệnh của virus trong tế bào chủ.	Mức 3 (2,0 điểm) - Thấy được yếu tố ảnh hưởng đến sinh trưởng của vi sinh vật và ứng dụng của chúng. - Biết được công dụng của kháng sinh và hậu quả của việc lạm dụng kháng sinh. - Một số ứng dụng vi sinh vật trong thực tiễn. Mức 4 (1,0 điểm) - Vận dụng kiến thức để giải thích các hiện tượng trong thực tiễn

Stt	Môn	Hình thức – Thời lượng	Nội dung	Vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý
			Mức 2 (3,0 điểm) - Phân biệt được quang tổng hợp và hóa tổng hợp ở vi khuẩn - Làm rõ được mối quan hệ giữa tổng hợp và phân giải - Phân biệt được các kiểu truyền tin giữa các tế bào - Biết lập bảng so sánh nguyên phân, giảm phân - Nêu được ý nghĩa của phân bào nguyên nhiễm và giảm nhiễm - Giải thích được sự sinh trưởng của chúng trong điều kiện nuôi cấy liên tục và không liên tục. - Phân biệt được các kiểu sinh sản ở vi sinh vật - Phân biệt được sinh tan và tủa tan.	
6	Sử	- Trắc nghiệm 100% - Tổng câu: 40 câu - Thời gian : 45 phút	- Các nền văn minh Văn Lang -Âu Lạc, Chăm Pa, Phù Nam. - Văn minh Đại Việt. - Đời sống vật chất và tinh thần của cộng đồng các dân tộc Việt Nam - Khó khăn đại đoàn kết dân tộc trong lịch sử Việt Nam.	Nội dung trọng tâm với 110 câu trắc nghiệm.
7	Địa	Trắc nghiệm và tự luận: + Trắc nghiệm (7đ) + Tự luận (3đ) - Thời lượng: 45 phút	Nội dung 1: vai trò, đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản. Nội dung 2: địa lý các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản. Nội dung 3: tổ chức lãnh thổ nông nghiệp, vấn đề phát triển nông nghiệp hiện đại và định hướng phát triển nông nghiệp.	

Stt	Môn	Hình thức – Thời lượng	Nội dung	Vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý
			Nội dung 4: cơ cấu, vai trò và đặc điểm công nghiệp, các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố công nghiệp. Nội dung 5: địa lý các ngành công nghiệp. Nội dung 6: tổ chức lãnh thổ công nghiệp, tác động của công nghiệp tới môi trường và định hướng phát triển ngành công nghiệp. Nội dung 7: cơ cấu, vai trò , đặc điểm và các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển, phân bố dịch vụ. Nội dung 8: địa lý ngành giao thông vận tải.	
8	GDCD			
9	Công nghệ	- Trắc nghiệm 100% - Thời lượng: 45 phút	1. Bài 13: Biểu diễn quy ước ren (5 câu) - Khái niệm ren trong, ren ngoài - Các quy định chung về biểu diễn ren và các chi tiết có ren - Cách kí hiệu ren 2. Bài 14: Bản vẽ cơ khí (2 câu) - Nội dung của bản vẽ chi tiết - Nội dung của bản vẽ lắp - Cách đọc bản vẽ chi tiết 3. Bài 15: Bản vẽ xây dựng (2 câu) - Khái niệm bản vẽ xây dựng - Các loại bản vẽ khi thiết kế một công trình - Các hình biểu diễn nhà 4. Bài 16: Vẽ kĩ thuật với sự trợ giúp của máy tính (4 câu) - Các lệnh vẽ 2D - Các lệnh vẽ hiệu chỉnh 5. Bài 17: Khái quát về thiết kế kĩ thuật (2 câu)	

Stt	Môn	Hình thức – Thời lượng	Nội dung	Vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý
			- Khái niệm - Kết quả của hoạt động thiết kế kĩ thuật 6. Bài 18: Quy trình thiết kế kĩ thuật (9 câu) - Các bước của quy trình thiết kế kĩ thuật 7. Bài 19: Những yếu tố ảnh hưởng đến thiết kế kĩ thuật (6 câu) - Vai trò các yếu tố về sản phẩm (6 yếu tố) - Các yếu tố nguồn lực 8. Bài 20: Nguyên tắc thiết kế kĩ thuật (5 câu) - Kể tên các nguyên tắc tối ưu, các nguyên tắc phát triển bền vững - Vai trò của nguyên tắc lặp đi lặp lại, nguyên tắc bảo vệ môi trường - Yếu tố để xem xét một sản phẩm thiết kế thân thiện môi trường 9. Bài 21: Phương pháp và phương tiện hỗ trợ thiết kế kĩ thuật (5 câu) - Khái niệm 5 phương pháp (động não, sơ đồ tư duy, điều tra, kĩ thuật đặt câu hỏi, SCAMPER)	
10	Tin	-Trắc nghiệm 100%: 40 câu (10đ) -Thời gian: 45 phút	1. Câu lệnh rẽ nhánh 2. Câu lệnh lặp 3. Chương trình con và thư viện các chương trình con có sẵn 4. Kiểu dữ liệu xâu ký tự- Xử lý xâu ký tự 5. Thực hành Xử lý xâu ký tự 6. Kiểu dữ liệu danh sách- Xử lý danh sách 7. Thực hành Xử lý danh sách 8. Kiểm thử và gỡ lỗi chương trình 9. Lập trình giải quyết bài toán trên máy tính	

Stt	Môn	Hình thức – Thời lượng	Nội dung	Vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý
11	TD	Thực hành – 45 phút	Cầu lông: Thực hiện phối hợp một số kỹ thuật cơ bản trong môn cầu lông (<i>kỹ thuật di chuyển đánh cầu cao thuận tay, trái tay...</i>)	
12	QP	Thực hành – 45 phút	Thực hành băng bó vết thương (<i>Bóc thăm 1 trong 3 kỹ thuật băng như trên: băng một bên mắt, băng vai nách, băng bàn tay</i>)	